

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021-2022
(cập nhật ngày 28/6/2022)**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

1. Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số	31	1	9	21	0	0	0	0			
a	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0			
b	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0			
c	Khối ngành III	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Quản trị kinh doanh	18	0	4	14	0	0	0	0			
d	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0			
e	Khối ngành V	0	0	0	0	0	0	0	0			
f	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0			
g	Khối ngành VII	0	0	0	0	0	0	0	0			
	Văn học Việt Nam	13	1	5	7	0	0	0	0			

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

2. Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số	96	2	23	71	0	0	0	0			
a	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0			
b	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0			
c	Khối ngành III	54	1	9	44	0	0	0	0			
	Quản trị kinh doanh	54	1	9	44	0	0	0	0			
d	Khối ngành IV	0	0	0	0	0	0	0	0			
e	Khối ngành V	0	0	0	0	0	0	0	0			
f	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0			
g	Khối ngành VII	42	1	14	27	0	0	0	0			
	Văn học Việt Nam	23	1	9	13	0	0	0	0			
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	19	0	5	14	0	0	0	0			

3. Giảng viên cơ hữu ngành tham gia giảng dạy trình độ đại học

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số	491	1	21	49	341	79	0	0			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I	0	0	0	0	0	0	0	0			
b	Khối ngành II	6	0	0	1	5	0	0	0			
	Thanh nhạc	3	0	0	1	2	0	0	0			
	Piano	3	0	0	0	3	0	0	0			
c	Khối ngành III	162	0	4	20	116	22	0	0			
	Quản trị kinh doanh	97	0	4	14	71	8	0	0			
	Tài chính - Ngân hàng	22	0	0	1	14	7	0	0			
	Kế toán	12	0	0	1	8	3	0	0			
	Kinh tế	15	0	0	1	12	2	0	0			
	Luật	10	0	0	1	7	2	0	0			
	Thương mại điện tử	6	0	0	2	4	0	0	0			
d	Khối ngành IV	20	0	1	1	17	1	0	0			
	Công nghệ sinh học	12	0	0	1	11	0	0	0			
	Công nghệ thực phẩm	8	0	1	0	6	1	0	0			
e	Khối ngành V	55	0	2	3	45	5	0	0			
	Công nghệ thông tin	33	0	0	2	29	2	0	0			
	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	12	0	0	1	9	2	0	0			
	Khoa học máy tính	5	0	1	0	4	0	0	0			
	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	5	0	1	0	3	1	0	0			
f	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0			
g	Khối ngành VII	248	1	14	24	158	51	0	0			
	Ngôn ngữ Anh	32	0	0	2	24	6	0	0			
	Ngôn ngữ Nhật	20	0	1	4	8	7	0	0			
	Ngôn ngữ Pháp	4	0	0	0	2	2	0	0			
	Ngôn ngữ Trung Quốc	32	0	1	1	19	11	0	0			
	Văn học	15	1	5	7	2	0	0	0			
	Văn hoá học	5	0	0	1	4	0	0	0			
	Xã hội học	10	0	0	1	7	2	0	0			
	Đông phương học	19	0	1	0	16	2	0	0			
	Việt Nam học	3	0	1	0	2	0	0	0			
	Tâm lý học	13	0	0	1	10	2	0	0			

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Du lịch	8	0	1	0	7	0	0	0			
	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	24	0	4	4	13	3	0	0			
	Quản trị khách sạn	39	0	0	1	29	9	0	0			
	Quan hệ công chúng	15	0	0	1	12	2	0	0			
	Truyền thông đa phương tiện	9	0	0	1	3	5	0	0			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung											

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nhóm ngành II					
1	Trương Thị Ngọc Bích	23/04/1977	Nữ		Thạc sĩ	Piano
2	Trần Mai Hồng	28/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Piano
3	Huỳnh Hoàng Cư	29/12/1974	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
4	Dương Đức Hưng	23/09/1952	Nam		Tiến sĩ	Thanh nhạc
5	Hồ Duy Trường	02/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
6	Mạch Thị Mỹ Thanh	26/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Piano
	Nhóm ngành III					
7	Phạm Đình Ân	07/05/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
8	Võ Danh Quý	09/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Luật
9	Nguyễn Tấn Bình	03/07/1958	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
10	Phạm Quốc Hưng	08/11/1961	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
11	Hồ Quang Huy	15/03/1995	Nam		Đại học	Kế toán
12	Nguyễn Văn Thái	16/06/1936	Nam	Phó giáo sư	Đại học	Quản trị kinh doanh
13	Nguyễn Thị Diễm Châu	10/11/1943	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
14	Tạ Xuân Vĩnh	16/12/1993	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
15	Nguyễn Quốc Huy	09/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
16	Kim Phước Hòa	25/07/1998	Nam		Đại học	Luật
17	Lưu Hoàng Giang	04/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
18	Văn Thế Hiển	22/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
19	Nguyễn Thị Hiền 2	05/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
20	Huỳnh Thị Ái Trúc	05/12/1994	Nữ		Tiến sĩ	Kế toán
21	Nguyễn Thị Hiệp	11/01/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
22	Huỳnh Thị Ngọc Quý	15/06/1981	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
23	Nguyễn Xuân Chơn	10/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
24	Trần Mạnh Trí	16/12/1989	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
25	Phạm Thị Nhài	11/10/1966	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
26	Đỗ Nguyễn Hoàng Thái Sơn	06/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
27	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
28	Trần Lương Mộng Trinh	22/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
29	Văn Nguyễn Loan Quỳnh	14/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
30	Nguyễn Thị Dịu	21/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
31	Lưu Thị Lan Phương	12/10/1996	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
32	Đặng Thanh Kiệt	20/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
33	Phạm Hoàng Ân	14/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
34	Nguyễn Lê Ngọc Sơn	23/03/1994	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
35	Trần Hữu Thân	10/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
36	Lê Thị Lợm	28/07/1992	Nữ		Đại học	Luật
37	Phan Tấn Đạt	25/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
38	Đào Chiêu	19/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
39	Nguyễn Toàn	09/02/1982	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
40	Lê Thị Mai Hương	18/08/1982	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
41	Cao Thị Thanh Trúc	13/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
42	Nguyễn Tú Kỳ	13/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
43	Phạm Thị Minh Nguyệt	17/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
44	Lê Thị Kim Chi	16/12/1962	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
45	Lê Đạt Nhân	05/01/1963	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
46	Trương Thanh Đô	05/10/1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
47	Lê Thị Thùy Phương	27/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
48	Nguyễn Thị Lệ Hoa	21/11/1963	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
49	Nguyễn Thanh	20/05/1951	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
50	Nguyễn Lê Vương Ngọc	09/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
51	Trần Thanh Kiệt	13/01/1969	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
52	Nguyễn Long Trâm Anh	22/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
53	Chu Mỹ Hạnh	20/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
54	Lâm Thị Bích Ngọc	10/10/1968	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
55	Lê Kim Minh Thu	24/09/1990	Nữ		Thạc sĩ	Luật
56	Đinh Thế Hiền	07/05/1961	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
57	Nguyễn Thị Sang	03/10/1992	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
58	Phạm Thị Mỹ Châu	17/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
59	Phù Thị Thùy Trang	30/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
60	Trần Hữu Ái	20/03/1951	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
61	Lê Xuân Thành	06/04/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
62	Võ Thị Trà My	09/02/1985	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
63	Nguyễn Thị Hải Yến	23/04/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
64	Hà Thị Hồng Hà	10/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
65	Trần Anh Khoa	31/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
66	Trần Phước Nhật Uyên	17/02/1987	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
67	Ngô Văn Đạo	01/03/1978	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
68	Phạm Thị Diễm	22/12/1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
69	Vũ Thùy Linh	02/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
70	Nguyễn Viết Thúy An	02/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
71	Nguyễn Thị Nga	28/02/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
72	Nguyễn Thị Như Nguyệt	18/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
73	Vũ Thùy Dung	03/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
74	Âu Mẫn Hồng	14/03/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
75	Nguyễn Thị Kim Mị	21/03/1989	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
76	Trần Ngọc Bích Trâm	12/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
77	Trần Thị Thu Thương	12/02/1985	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
78	Nguyễn Đắc Hiệp	09/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
79	Nguyễn Bảo Ngọc	04/12/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
80	Hoàng Văn Minh	24/05/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
81	Hồ Thị Mỹ Hạnh	27/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
82	Hoàng Thị Hằng	20/06/1960	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
83	Nguyễn Thanh Phong	28/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
84	Trần Thị Bảo Châu	02/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
85	Nguyễn Đức Hải	05/11/1974	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
86	Trần Văn Thiện	18/07/1952	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
87	Đỗ Thị Duy Linh	30/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
88	Trịnh Trường Giang	10/07/1953	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
89	Từ Minh Thiện	25/05/1964	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
90	Võ Chí Tài	13/12/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
91	Nguyễn Thị Anh	23/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
92	Phạm Thị Giang Thùy	01/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
93	Trần Xuân Kiêm	10/10/1943	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
94	Lê Thị Ngọc Hà	23/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
95	Dương Đạo Đạt	14/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
96	Trịnh Đoàn Tuấn Linh	20/08/1978	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
97	Đặng Thị Thanh Hằng	11/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
98	Trương Thị Kim Thảo	20/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
99	Nguyễn Thị Lệ	02/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
100	Lê Hoàng Quang Dinh	22/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
101	Nguyễn Thanh Phong 1	28/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
102	Nguyễn Hoàng Sang	14/02/1992	Nam		Đại học	Kế toán
103	Bùi Thị Mỹ Vân	20/02/1987	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
104	Hồ Thị Phần	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
105	Nguyễn Thị Lệ Hoa 2	21/11/1963	Nữ		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
106	Phan Đình Khánh	04/08/1958	Nam		Tiến sĩ	Luật
107	Trần Anh Dũng	18/12/1973	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
108	Hồ Cao Việt	01/01/1967	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
109	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	05/08/1995	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
110	Nguyễn Anh Vinh	12/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
111	Lê Chi Lê	30/11/1999	Nữ		Đại học	Kinh tế
112	Đinh Thị Ngọc Oanh	07/01/1993	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
113	Tạ Trần Trung	02/04/1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
114	Nguyễn Thị Nhung	25/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
115	Vũ Thị Lan Anh	18/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
116	Nguyễn Thị Thúy Mai	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Luật
117	Nguyễn Tiến Phát	31/07/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
118	Đoàn Thị Vân	31/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
119	Trần Thị Thanh Thảo	07/06/1990	Nữ		Đại học	Kế toán
120	Lê Diễm Thu	29/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
121	Nguyễn Đình Thắng	08/05/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
122	Nguyễn Đăng Lâm	15/05/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
123	Võ Tiến Lộc	12/02/1983	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
124	Nguyễn Thị Thảo Nguyên 2	05/05/1988	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
125	Nguyễn Hữu Thành	06/12/1959	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
126	Nguyễn Minh Luân	13/04/1975	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
127	Lê Thị Quỳnh Như	15/06/1990	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
128	Phạm Trịnh Hồng Phi	19/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
129	Thái Hoàng Tú	07/06/1976	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
130	Lê Thị Quế Phương	09/07/1982	Nữ		Đại học	Kinh tế
131	Trần Quốc Việt	08/07/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
132	Nguyễn Anh Tuấn	17/06/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
133	Phạm Thị Cúc	01/06/1986	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
134	Trần Duyên Thiên Trường	18/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
135	Đỗ Thiên Bổng	20/01/1960	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
136	Trương Huệ Nam	05/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
137	Trần Thanh Quân	26/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
138	Huỳnh Danh Dự	01/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
139	Lê Phan Trúc Quỳnh	03/07/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
140	Lê Xuân Kỳ	07/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
141	Phan Quốc Thành	27/01/1965	Nam		Thạc sĩ	Luật
142	Lâm Thị Thanh Xuân	13/05/1991	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
143	Nguyễn Thành Tín	25/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
144	Nguyễn Hà Thanh Bình	01/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
145	Nguyễn Thị Băng Tâm	14/01/1996	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
146	Lê Thùy Giang	22/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
147	Lê Trung Chính	10/06/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
148	Cao Minh Nghĩa	07/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
149	Nguyễn Thạch Anh	13/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
150	Lý Kim Thy	13/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
151	Võ Quang Công	13/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
152	Võ Thị Thu Hằng	24/06/1993	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
153	Lê Thị Hồng Thu	20/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
154	Phạm Văn Thịnh	12/01/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
155	Nguyễn Thị Xuân Liên	20/02/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
156	Nguyễn Xuân Bắc	03/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
157	Đào Thùy Dương	26/01/1984	Nữ		Thạc sĩ	Luật
158	Đoàn Hải Đăng Thi	02/09/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
159	Phan Thanh Âu	25/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
160	Trần Tuấn Anh	26/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
161	Đinh Thị Bích Hà	01/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
162	Mai Thị Hồng Đào	09/04/1972	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
163	Đinh Tiên Hoàng	01/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
164	Trần Tuấn Minh	15/12/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
165	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
166	Nguyễn Anh Phúc	24/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
167	Nguyễn Hoàng Tiến	09/08/1980	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
168	Phan Hiền Minh	30/07/1950	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
	Nhóm ngành IV					
169	Lê Hoàng Duy Anh	29/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
170	Lâm Đức Cường	21/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
171	Phạm Thị Hồng Thư	02/06/1994	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
172	Trương Thanh Huyền	25/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
173	Trần Thị Thu Ngân	19/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
174	Nguyễn Văn Truyền	30/04/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
175	Triệu Thị Bích	20/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
176	Hoàng Thị Thu Hà	25/11/1956	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
177	Nguyễn Thị Thảo Vy	27/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
178	Nguyễn Thanh Minh	15/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
179	Huỳnh Đặng Hà Uyên	08/07/1988	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
180	Phạm Dược	18/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
181	Đoàn Ngọc Lệ	14/07/1965	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
182	Nguyễn Trường Tuyết Kha	07/07/1992	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
183	Đinh Thị Thủy	20/06/1968	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
184	Nguyễn Duy Long	08/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
185	Trần Nguyễn Liên Minh	28/12/1977	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
186	Trần Văn Thắng	02/12/1980	Nam		Đại học	Công nghệ thực phẩm
187	Bùi Văn Miên	14/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
188	Nguyễn Phương Tùng	01/08/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Nhóm ngành V					
189	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/04/1974	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
190	Dương Quang Triết	06/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
191	Nguyễn Văn Chắc	30/12/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
192	Võ Thùy Nga	23/08/1986	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
193	Đào Thông Minh	31/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
194	Nguyễn Khoa	03/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
195	Lê Thị Hoài Châu	02/05/1954	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học máy tính

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
196	Nguyễn Hoài Nam	27/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
197	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/01/1971	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
198	Hồ Lê Anh Hoàng	01/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
199	Phan Công Thanh	12/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
200	Nguyễn Viết Tú	02/02/1972	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
201	Đặng Thị Kim Đan	20/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
202	Mai Lưu Huy	09/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
203	Nguyễn Thị Diệu Anh	03/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
204	Nguyễn Thúy An	15/01/1985	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
205	Quách Anh Dũng	20/04/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
206	Lê Hương Giang	18/01/1975	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
207	Lê Mạnh	30/10/1949	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
208	Tổng Mỹ Thanh	01/11/1967	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
209	Đồng Văn Cường	19/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
210	Nguyễn Minh Xuân Hương	19/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
211	Nguyễn Thị Hưng Thanh	02/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
212	Huỳnh Thị Châu Ái	05/09/1978	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
213	Vũ Thị Ngọc	10/03/1990	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
214	Đinh Nguyệt Bích	26/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
215	Nguyễn Thị Thanh Hà	16/06/1974	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
216	Nguyễn Mộng Hùng	06/06/1940	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
217	Nguyễn Hữu Nghị 1	31/07/1980	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
218	Lê Quốc Chiến	08/07/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
219	Đỗ Đình Trang	01/07/1971	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
220	Lê Hồng Danh	01/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
221	Ngô Vĩnh Din	06/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
222	Võ Tấn Liêm	16/04/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
223	Phan Tấn Tuyền	27/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
224	Đinh Thị Bích Thùy	16/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
225	Bùi Lâm Trường	26/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
226	Nguyễn Thuận An	11/11/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
227	Bùi Hữu Phú	31/05/1974	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
228	Trần Thị Phương Thảo	13/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
229	Hồ Văn Ngọc	24/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
230	Hạ Tấn Bình	06/02/1956	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
231	Nguyễn Hoàng Quân	06/05/1989	Nam		Đại học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
232	Trương Thị Hòa	13/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
233	Chu Mạnh Hiền	23/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
234	Phan Văn Hiệp	11/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
235	Nguyễn Thị Hoài Oanh	18/02/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
236	Phan Thị Tuyết Trinh	01/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
237	Nguyễn Hữu Hương Xuân	18/12/1992	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
238	Lê Thanh Hải	05/04/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
239	Nguyễn Ngọc Linh	18/09/1973	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
240	Võ Thị Tú Phương	19/01/1983	Nữ		Đại học	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
241	Nguyễn Minh Thi	02/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
242	Lương Thái Hiền	05/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
243	Đinh Bá Hùng Anh	26/12/1974	Nam		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nhóm ngành VII					
244	Nguyễn Thị Vân 1	28/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
245	Lê Thị Kim Hoàng	16/12/1964	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
246	Trần Thị Bích Liên	20/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
247	Nguyễn Thúy Vy	11/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
248	Trần Thị Thu Vân	12/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
249	Lương Quốc Thành	17/07/1978	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
250	Jarvis Hugh Eugene	04/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
251	Đào Quang Bình	27/11/1975	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
252	Phan Minh Nhật	30/03/1987	Nam		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
253	Ngô Tấn Hiệp	12/03/1970	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
254	Phạm Thị Thùy Uyên	10/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
255	Phan Phúc Sơn	13/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
256	Trần Anh Minh	17/10/1973	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
257	Ngô Nguyễn Mai Thảo	05/08/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
258	Trương Thị Đức Hạnh	21/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
259	Nguyễn Thị Vĩnh Thịnh	20/06/1995	Nữ		Đại học	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
260	Lê Văn Nhân	04/01/1966	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
261	Trịnh Thị Trâm Anh	08/02/1987	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
262	Lê Dương Khắc Minh	08/07/1985	Nam		Tiến sĩ	Văn học
263	Trần Văn Ánh	16/10/1951	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đông phương học
264	Trần Thị Tổ Tâm	01/05/1962	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
265	Huỳnh Văn Vân	24/03/1940	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
266	Nguyễn Thị Bạch Liên	03/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
267	Đỗ Thanh Xuân	16/01/1979	Nam		Tiến sĩ	Văn học
268	Nguyễn Thị Hồng Yến	15/05/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
269	Phạm Gia Hân	05/10/1996	Nữ		Đại học	Quản trị khách sạn
270	Trương Thị Minh Tâm	01/10/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
271	Nguyễn Thị Ngọc Linh	06/10/1992	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
272	Nguyễn Thị Kim Huyền	29/12/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
273	Nguyễn Thị Minh Phương	07/06/1973	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
274	Đinh Thị Kim Anh	16/04/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
275	Ngô Tiểu Phụng	15/06/1995	Nữ		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
276	Trần Quang Mến	05/08/1958	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
277	Trần Huy Cường	25/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Pháp
278	Cao Thúy Oanh	04/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
279	Lê Thị Phụng	29/10/1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
280	Trần Cao Xuân Khương	22/11/1987	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
281	Phạm Thu Phượng	06/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
282	Hoàng Anh Tú	03/12/1999	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
283	Nguyễn Quang Vinh	21/09/1955	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
284	Lê Ngọc Trà	12/10/1945	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
285	Lê Xuân Kỳ	20/11/1958	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
286	Ngô Thị Mỹ Anh	13/11/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
287	Jung Hye Gyung	10/12/1965	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
288	Nguyễn Tấn Tuy	18/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Văn học
289	Trần Thị Hoàng Yến	04/06/1989	Nữ		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
290	Trang Thị Hoài Thy	31/07/1999	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
291	Đồng Thị Khánh Duyên	20/11/1971	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
292	Phạm Thị Nga	17/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
293	Nguyễn Tấn Danh	28/05/1976	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
294	Nguyễn Thị Mơ	10/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
295	Đỗ Quyết Chiến	03/06/1955	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
296	Huỳnh Văn Vinh	28/03/1996	Nam		Đại học	Xã hội học
297	Nguyễn Thị Bảo Trâm	13/07/1988	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
298	Nguyễn Hải Ngọc	28/10/1961	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
299	Hoàng Sơn Tùng	21/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
300	Nguyễn Song Toàn	02/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
301	Nguyễn Trần Vĩnh Linh	01/05/1970	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
302	Vũ Thành Thái	19/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
303	Vũ Thanh Long	27/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
304	Nguyễn Bá Sinh	24/02/1959	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
305	Phan Trần Tuyên	05/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
306	Nguyễn Vũ Anh Duy	15/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
307	Nim Ngọc Yến	11/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
308	Lê Phương Khanh	01/08/1998	Nam		Đại học	Quan hệ công chúng
309	Hồ Ngọc Hưng	21/09/1991	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
310	Dương Bửu Khang	20/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
311	Mai Thanh Tuyền	28/08/1996	Nữ		Đại học	Đông phương học
312	Nguyễn Đỗ Tùng	12/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
313	Phan Thị Hường	04/02/1965	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
314	Nguyễn Phương Lâm	20/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
315	Trần Công Danh	09/07/1975	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
316	Nguyễn Thị Minh Giang	28/08/1991	Nữ		Thạc sĩ	Xã hội học
317	Nguyễn Võ Thị Bích Hân	20/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
318	Đặng Thanh Vũ	01/05/1966	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
319	Trần đông An	15/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
320	Trần Minh Hậu	09/09/1976	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
321	Nguyễn Thị Hà	20/05/1954	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
322	Cao Thị Phương Thảo	12/05/1983	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
323	Nguyễn Đại Lương	29/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
324	Nguyễn Thị Tấn	14/01/1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
325	Nguyễn Võ Tâm Như	08/01/1998	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
326	Trần Thiên Phước	13/02/1995	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Pháp
327	Nguyễn Phi Hùng	13/12/1976	Nam		Tiến sĩ	Văn học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
328	Đỗ Thị Hoài Vân	23/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Xã hội học
329	Chênh Cao Ngọc Linh	16/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
330	Vũ Thị Ninh	01/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Văn hoá học
331	Lê Thị Ngọc Thúy	21/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
332	Lý Ngọc Đông	24/10/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
333	Nguyễn Văn Công Cường	25/08/1996	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
334	Lý Phạm Tâm Đăng	17/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
335	Phan Thị Thu Thảo	22/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
336	Hà Thị Thu Phương	08/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
337	Nguyễn Văn Nhận	06/02/1947	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
338	Nguyễn Hữu Vượng	12/11/1949	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
339	Nguyễn Duy Cường	09/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
340	Vương Thị Đỗ Quyên	27/11/1958	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
341	Phan Thị Chiêu Mỹ	19/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
342	Phạm Phương Mai	13/07/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
343	Trần Tuấn Lộ	19/06/1931	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Việt Nam học
344	Bùi Thị Ngọc Trâm	17/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
345	Hoàng Thị Hoài Phương	12/06/1992	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
346	Trần Thị Lợi	15/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
347	Lê Thanh Thu	19/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
348	Hoàng Duy Thiên	30/05/1977	Nam		Đại học	Xã hội học
349	Phan Thị Hạnh	19/06/1993	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
350	Trần Thị Nhạn	20/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
351	Đoàn Hoàng Hải	04/12/1951	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
352	Phan Trọng Chính	04/11/1974	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Anh
353	Phan Phúc Thắng	03/10/1973	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
354	Nguyễn Thị Tuyết Nhung 2	13/06/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
355	Đoàn Khánh Phương	29/11/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
356	Nguyễn A Say	23/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
357	Trương Thị Thanh Tuyền	06/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
358	Đỗ Thị Bích Thủy	23/03/1974	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
359	Dương Thị Loan	07/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
360	Lê Thị Hoàng Liễu	25/06/1961	Nữ		Tiến sĩ	Xã hội học
361	Lê Thế Du	15/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
362	Ngô An	01/04/1953	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
363	Dương Thị Thanh Thủy	12/12/1964	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
364	Nguyễn Thị Hiền	14/12/1952	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
365	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	28/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
366	Trần Xuân Quang	25/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
367	Tạ Trần Trọng	02/06/1949	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Pháp
368	Tôn Nữ Thùy Trâm	25/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
369	Từ Thanh Phụng	01/05/1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
370	Phạm Nguyễn Bạch Huệ	11/01/1993	Nữ		Đại học	Quản trị khách sạn
371	Hồ Tịnh Thủy	12/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
372	Nguyễn Quốc Hợp	13/09/1959	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
373	Nguyễn Đăng Khoa	25/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
374	Trần Lâm Việt Thắng	01/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
375	Hồ Văn Đắc	10/10/1959	Nam		Thạc sĩ	Văn hoá học
376	Cao Xuân Thiều	20/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
377	Phạm Thị Hương	05/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
378	Lê Thùy Trang	27/10/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
379	Trang Nguyễn Đăng Khoa	16/07/1990	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
380	Dương Đắc Thành	02/07/1962	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
381	Trần Thị Kim Xuyên	06/01/1953	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
382	Trần Thị Qua	12/06/1979	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
383	Nguyễn Thị Lịch	02/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
384	Mai Thị Nguyệt Nga	04/06/1955	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học
385	Đoàn Trọng Thiều	02/05/1950	Nam		Tiến sĩ	Văn học
386	Julian Mary Jane Pagatpatan	09/01/1975	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
387	Nguyễn Thị Hóa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
388	Huỳnh Nam Hương	11/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
389	Bùi Mai Hoàng Lâm	29/10/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
390	Phan Thị Kim Hiện	02/02/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
391	Nguyễn Hải An	14/03/1969	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
392	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/02/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
393	Phạm Đình Khanh	25/09/1995	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
394	Trần Triệu Thanh	14/12/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
395	Trần Minh Luyện	10/02/1993	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
396	Phan Thanh Phong	06/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
397	Kim Dong Seok	25/10/1960	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
398	Nguyễn Thành Đạo	26/10/1955	Nam		Tiến sĩ	Văn hoá học
399	Đinh Công Viễn Phương	04/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Việt Nam học
400	Lê Ngọc Bảo	30/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
401	Võ Hoàng Bắc	19/12/1984	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
402	Phạm Thị Bích Thủy	25/06/1981	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Pháp
403	Lại Võ Đăng Khoa	22/07/1997	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
404	Trần Thị Linh	26/06/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
405	Nguyễn Thị Diễm Tuyết	05/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
406	Nguyễn Thị Vân 3	01/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
407	Phạm Thị Hồng Hạnh	07/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
408	Phạm Hùng Thịnh	29/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
409	Sim Gahyeon	10/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
410	Nguyễn Thùy Dương	12/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
411	Nguyễn Thu Anh	10/06/1998	Nam		Đại học	Đông phương học
412	Hoàng Trung	01/12/1953	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
413	Trần Quang Trung	15/12/1997	Nam		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
414	Thân Hồng Hà	06/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
415	Nguyễn Thị Bích Thủy	08/08/1976	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
416	Lưu Bá Côn	27/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
417	Trần Trung Kiên	29/07/1997	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Anh
418	Trương Thị Thúy Hằng	26/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
419	Võ Thị Phương Thảo	16/12/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
420	Hoàng Văn Cường	10/03/1974	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
421	Nguyễn Minh Đức	24/10/1972	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
422	Nguyễn Thị Thanh Phượng	20/09/1966	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
423	Lê Thành Vinh	10/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
424	Lai Khai Vinh	19/12/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
425	Trương Thị Pha	01/08/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
426	Nguyễn Thị Hồng Thủy	09/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Xã hội học
427	Trần Đỗ Ngọc Dung	27/06/1998	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
428	Phan Thị Phượng Loan	07/03/1997	Nữ		Đại học	Tâm lý học
429	Trần Thị Hòa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
430	Nguyễn Thành Long	13/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
431	Đinh Thị Hải Yến	20/06/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
432	Vũ Khánh Linh	11/09/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
433	Mai Nguyễn Thiên Hương	26/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
434	Lê Anh Tuấn	14/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Việt Nam học
435	Nguyễn Tấn Trung 2	06/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
436	Nguyễn Thị Thanh Hà 2	09/07/1965	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
437	Hồ Thế Hà	10/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
438	Phạm Thị Hồng Thái	14/02/1980	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
439	Phạm Xuân Hậu	02/07/1950	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
440	Đoàn Minh Vương	11/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
441	Đoàn Đại Dương	06/11/1982	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
442	Nguyễn Tấn Trung	10/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
443	Nguyễn Quốc Thệ	16/06/1981	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
444	Đặng Quốc Minh Dương	07/09/1975	Nam		Tiến sĩ	Văn học
445	Nguyễn Thị Lang	30/08/1959	Nữ		Đại học	Tâm lý học
446	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	15/02/1960	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
447	Nguyễn Văn Dân	16/01/1950	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
448	Phan Nhân Hòa	18/11/1995	Nam		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
449	Nguyễn Thị Xuân Anh	10/03/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
450	Nguyễn Đức Nhân	28/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
451	Vũ Thị Loan	15/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
452	Trịnh Thị Ngọc Cẩm	02/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
453	Nguyễn Thanh Hà	17/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
454	Ngô Xuân Hào	08/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
455	Trần Tuấn Phong	08/06/1998	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
456	Lê Ngọc Anh Thư	28/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
457	Nguyễn Nguyệt Hồng	31/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
458	Nguyễn Minh Trí	03/11/1996	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
459	Nguyễn Lưu Diễm Phúc	12/04/1982	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
460	Lê Thị Hằng	18/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
461	Nguyễn Đăng Triều	30/06/1973	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
462	Nguyễn Thị Thanh Tiếng	25/06/1965	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
463	Đoàn Thị Huế	15/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
464	Ngô Đăng Khoa	16/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
465	Nguyễn Phương Loan	31/10/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
466	Tôn Thị Thảo Miên	06/04/1956	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
467	Phan Thị Kim Xuyên	02/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
468	Huỳnh Thị Mai Trinh	14/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
469	Trần Thị Thanh Hằng	16/12/1998	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
470	Nguyễn Chí Dũng	15/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
471	Nguyễn Kim Hồng	16/06/1957	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Du lịch
472	Nguyễn Duy Hải	13/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Xã hội học
473	Nguyễn Ngọc Thúy Quỳnh	13/09/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
474	Nguyễn Thị Ngọc Loan	26/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
475	Vũ Thị Thu Hương	28/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Văn hoá học
476	Hồ Văn Quốc	30/06/1975	Nam		Tiến sĩ	Văn học
477	Tạ Đức Luận	05/09/1959	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
478	Diệp Tuyết Vân	05/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
479	Phạm Thị Diễm Chi	24/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
480	Trần Trọng Lễ	13/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Văn hoá học
481	La Thị Hồng Loan	21/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
482	Nguyễn Thị Diệu Ngộ	17/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
483	Huỳnh Văn Giàu	26/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
484	Ái Ngọc Phân	19/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
485	Ngô Quang Ty	01/06/1950	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
486	Nguyễn Tấn Trường An	16/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
487	La Thị Thúy Hồng	23/02/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
488	Châu Thị Khánh Linh	30/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
489	Nguyễn Công Nguyên	01/01/1989	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
490	Nguyễn Sinh Phúc	24/01/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
491	Huỳnh Ánh Nga	18/01/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/ Giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	-
2	Khối ngành II	18
3	Khối ngành III	21

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
4	Khối ngành IV	1
5	Khối ngành V	22
6	Khối ngành VI	-
7	Khối ngành VII	29

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 Năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



TS. TÙ MINH THIỆN

